|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT ................**TỔ SỬ - ĐỊA - GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:1 /KHPCTN-TCM |  *................, ngày 3 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TẠI TRƯỜNG**

**THPT ................**

- Căn cứ khung phân phối chương trình của bộ GD&ĐT.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo sở GD&ĐT

- Căn cứ các điều kiện thực tế tại trường THPT .................

- Căn cứ vào những tài liệu về nội dung tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong bộ môn GDCD ở trường phổ thông. Tổ - Nhóm giáo viên giảng dạy môn GDCD trường THPT ................ thống nhất soạn nội dung tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng vào các bài học liên quan trong chương trình môn GDCD như sau:

 - Chương trình, nội dung tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong bộ môn GDCD ở trường phổ thông phải tuân thủ theo phân phối chương trình dạy học trong trường học đê tích hợp một cách hiệu quả, phù hợp.

 - Nội dung cụ thể để áp dụng giảng dạy tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong bộ môn GDCD ở trường phổ thông theo khung thống nhất chung có mẫu đính kèm.

 Trên đây là kế hoạch dạy tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng vào các bài học liên quan trong chương trình môn GDCD trong năm học 2020 -2021.

Nơi nhận:

- lãnh đạo trường Người lập kế hoạch

- các thành viên tổ CM Sử-Địa-GDCD

- Lưu hồ sơ

 ................

 **Duyệt của lãnh đạo**

I/ NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TẠI TRƯỜNG THPT ................

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp**  | **Tên bài** | **Địa chỉ tích hợp** | **Nội dung tích hợp** |  **Ghi chú** |
| 10 | Bài 10: Quan niệm về đạo đức | Tích hợp vào điểm a mục 1 “Đạo đức là gì?” | ***Về kiến thức:***- Người có hành vi tham nhũng chà đạp lên lợi ích của Nhà nước và công dân, là người không có đạo đức.- Khái niệm tham nhũng.***Về kĩ năng:***Phân biệt hành vi tham nhũng với hành vi không phải là tham nhũng.***Về thái độ:***Xa lánh hành vi tham nhũng. |  - Ví dụ: Người tham ô tài sản của Nhà nước chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.- Ví dụ: tham ô tài sản của Nhà nước là hành vi tham nhũng; lấy trộm tài sản không phải là hành vi tham nhũng.  |
| 10 | Bài 11: Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | Tích hợp vào điểm a mục 2 “Lương tâm là gì?” | ***Về kiến thức:***Người tham nhũng hoặc phải sống trong trạng thái cắn rứt lương tâm, hoặc không cắn rứt lương tâm, không ăn năn, hối hận; nhưng đều phải sống trong trạng thái không thanh thản.***Về kĩ năng:***Phân biệt trạng thái lương tâm của người tham nhũng với người không tham nhũng.***Về thái độ:***Không chấp nhận tham nhũng, dù ở trạng thái nào. | Ví dụ: Người có hành vi tham nhũng nếu còn thấy cắn rứt lương tâm là người còn có lương tâm; người tham nhũng nhưng không ăn năn, hối hận thì bị coi là người vô lương tâm. Tuy nhiên, người tham nhũng luôn luôn không được sống thanh thản. |
| 11 | Bài 9: Nhà nước xã hội chủ nghĩa | Tích hợp vào:  - Điểm b mục 2 “Chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”;- Mục 3 “Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. | ***Về kiến thức:***- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chức năng xây dựng pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật, trong đó có pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nhà nước ta xác định tham nhũng là kẻ thù của nhân dân, gây tổn hại to lớn cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, phá hoại đội ngũ cán bộ công chức và bộ máy nhà nước, đe dọa sự tồn vong của Nhà nước.- Công dân có trách nhiệm phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước, trong đó có hành vi tham nhũng.***Về kĩ năng:***Biết cách phê phán các hành vi tham nhũng.***Về thái độ:***Xác định rõ trách nhiệm công dân trước hành vi tham nhũng. | Ví dụ: Phê phán hành vi nhận tiền hối lộ của bọn buôn lậu; phê phán hành vi tham ô tiền của, công quỹ của cơ quan mà mình quản lí. |
| 11 | Bài 10: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa | Tích hợp vào điểm b mục 2 “Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị” | ***Về kiến thức:***Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là biện pháp để phòng ngừa tham nhũng, là biểu hiện quyền dân chủ trong lĩnh vực chính trị.***Về kĩ năng:***Biết một số lĩnh vực, công việc, nội dung cần phải thực hiện công khai; những hình thức công khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị.***Về thái độ:***Ủng hộ việc công khai hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. |  |
| 12 | Bài 2: Thực hiện pháp luật | Tích hợp vào mục 2 “Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí” | ***Về kiến thức:***- Người có hành vi tham nhũng là người vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể và cá nhân.- Người có hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật hoặc hình sự trách nhiệm theo quy định của pháp luật.***Về kĩ năng:***- Phân biệt hành vi vi phạm pháp luật do tham nhũng với các hành vi vi phạm pháp luật khác.- Phân biệt trách nhiệm pháp lí đối với vi phạm pháp luật do tham nhũng với các loại trách nhiệm pháp lí khác.***Về thái độ:***Đồng tình với việc xử lí vi phạm đối với người có hành vi tham nhũng. | - Ví dụ: Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi là hành vi vi phạm pháp luật do tham nhũng khác hành vi vi phạm pháp luật do trốn thuế của cơ quan, cá nhân, tổ chức. - Ví dụ: Người vi phạm pháp luật do tham nhũng phải chịu trách nhiệm hình sự, hành chính hoặc kỉ luật, khác với người vi phạm pháp luật do gây thiệt hại tài sản cho người khác phải chịu trách nhiệm dân sự. |
| 12 | Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật | Tích hợp vào mục 2 “Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí” | ***Về kiến thức:***- Người vi phạm pháp luật do tham nhũng dù ở bất kì cương vị, chức vụ nào cũng đều phải chịu trách nhiệm pháp lí.***Về kĩ năng:***Nhận xét được việc người có chức quyền trong cơ quan nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm pháp lí do tham nhũng như mọi người khác là thể hiện bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.***Về thái độ:***Đồng tình với việc xử lí hành vi tham nhũng của người có chức quyền trong bộ máy nhà nước. | Pháp luật bình đẳng, không phân biệt đối xử trong việc truy cứu trách nhiệm pháp lí giữa các công dân. |
| 12 | Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ | Tích hợp vào mục 3 “Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân” | ***Về kiến thức:***Công dân có quyền tố cáo về mọi hành vi tham nhũng xâm phạm tài sản của Nhà nước và công dân.***Về kĩ năng:***Phân biệt việc tố cáo hành vi tham nhũng với việc tố cáo các hành vi khác.***Về thái độ:***Tích cực đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng. | - Ví dụ: Tố cáo hành vi bao che cho người có hành vi phạm pháp vì mục đích vụ lợi; tố cáo hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; tố cáo hành vi nhận hối lộ, hành vi tham ô tài sản.- Ví dụ: Tố cáo hành vi nhận hối lộ là tố cáo hành vi tham nhũng, tố cáo hành vi trộm cắp tài sản của công dân không phải là tố cáo hành vi tham nhũng. |

**II- MỘT SỐ BÀI SOẠN TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**Lớp 11**

 **Bài 10**

**NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

I- **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

**–** Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**–** Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta hiện nay.

**–** Nêu được hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp (dân chủ đại diện).

**2. Về kĩ năng**

Biết thực hiện quyền làm chủ trong các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

**3. Về thái độ**

Tích cực tham gia các hoạt động thể hiện tính dân chủ phù hợp với lứa tuổi ; phê phán các hành vi, luận điệu xuyên tạc, chống lại nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**II- PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Thuyết trình;

- Đàm thoại;

- Xử lí tình huống;

- Thảo luận nhóm/lớp;

- Kĩ thuật trình bày 1 phút;

- Động não;

**III- PHƯƠNG TIỆN** **DẠY HỌC**

- Sách giáo khoa và sách giáo viên GDCD lớp 11;

- Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính, kéo;

- Tranh ảnh hoặc băng hình về hoạt động dân chủ ở nước ta;

- Máy chiếu (nếu có).

**IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* Hoạt động giới thiệu bài**

 GV cho HS quan sát tranh ảnh hoặc một đoạn băng hình ngắn về các hoạt động thể hiện tính dân chủ ở nước ta và đặt câu hỏi để tìm hiểu những kinh nghiệm đã có của học sinh:

- Em hãy nêu một số ví dụ về quyền dân chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay.

- Em hiểu thế nào là dân chủ xã hội chủ nghĩa?

**\* Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**- Mục tiêu:**HS nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

**- Cách tiến hành:**

+ Cá nhân HS tự nghiên cứu nội dung mục 1 “Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” trong SGK.

+ Từng cặp trao đổi theo câu hỏi sau: Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

+ GV yêu cầu một số cặp HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

 ***Kết luận:***

GV chốt đáp án cho câu hỏi :

 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của nhân dân lao động, được thực hiện chủ yếu bằng nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**\* Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung cơ bản của dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống. (*Hoạt động tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham* *nhũng*)

- **Mục tiêu:**HS nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- **Cách tiến hành:**

+ GV chia HS thành nhiều nhóm nhỏ và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung dân chủ xã hội chủ nghĩa trong một lĩnh vực (chính trị, văn hóa, xã hội) và lấy ví dụ để làm sáng tỏ nội dung đó.

+ Các nhóm thảo luận, ghi kết quả ra giấy khổ lớn.

 + GV yêu cầu 4 nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

***Kết luận:*** GV chốt lại các nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trên cơ sở báo cáo của các nhóm:

1/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực chính trị trước hết là để bảo đảm các quyền sau của công dân:

+ Quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội.

+ Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của Nhà nước và địa phương

+ Quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân

+ Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí.

 2/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực văn hoá được thực hiện trước hết ở việc đảm bảo những quyền sau của công dân:

+ Quyền được tham gia vào đời sống văn hoá;

+ Quyền được hưởng các lợi ích từ sáng tạo văn hoá, nghệ thuật của mình;

+ Quyền sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật.

 3/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực xã hội được thể hiện ở các quyền sau của công dân:

+ Quyền lao động;

+ Quyền bình đẳng nam nữ;

+ Quyền được hưởng an toàn

 xã hội và bảo hiểm xã hội;

+ Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ;

+ Quyền được bảo đảm về mặt vật chất và tinh thần khi không còn khả năng lao động;

+ Quyền được bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, về cống hiến và hưởng thụ.

***\* GV tổ chức thảo luận lớp để tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống*** ***tham nhũng:***

GV cho HS trao đổi trước lớp theo câu hỏi: *Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là thể hiện quyền dân chủ trong lĩnh vực nào và có ý nghĩa gì?*

 Sau khi cho một vài HS phát biểu ý kiến, trao đổi, GV giải thích: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là thể quyền dân chủ trong lĩnh vực chính trị. Đây là một trong các biện pháp cần thiết góp phần vào việc phòng ngừa tham nhũng.

GV giới thiệu khoản 2 Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005: “Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dungthuộc bí mật nhà nước và những nội dung khác”, và giải thích cho HS về những những lĩnh vực, công việc cần được công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật (được đề cập trong phần thứ nhất).

**\* Hoạt động 3:** Tìm hiểu những hình thức cơ bản của dân chủ.

***- Mục tiêu:***HS nêu được những hình thức cơ bản của dân chủ.

***- Cách tiến hành:***

+ GV dùng phương pháp động não, yêu cầu HS nêu ví dụ về một số hình thức dân chủ ở nước ta hiện nay.

+ GV ghi các ý kiến của HS lên bảng.

+ Hướng dẫn HS so sánh, đối chiếu, tìm ra những điểm khác biệt giữa các hình thức dân chủ để đi đến hai hình thức dân chủ cơ bản là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

+ Hướng dẫn HS hoàn thành bảng liệt kê các ví dụ về hình thức dân chủ theo 2 cột: Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

 ***Kết luận:*** GV giới thiệu khái niệm về dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp:

+ Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của Nhà nước.

+ Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ thông qua những quy chế, thiết chế để nhân dân bầu ra những người đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của cộng đồng, của Nhà nước.

**\* Luyện tập/củng cố**

 Giải quyết vấn đề/ tình huống liên quan đến việc thực hiện quyền dân chủ.

***- Mục tiêu*:** HS biết cách thực hiện quyền dân chủ phù hợp với lứa tuổi.

***- Cách tiến hành:***

+ GV nêu tình huống:

Minh là lớp trưởng lớp 11A của một trường THPT, cao to, khoẻ nhất lớp. Minh thường cậy thế bắt nạt các bạn yếu và học kém hơn mình, bắt các bạn đó phải chiêu đãi Minh bằng những cuộc chơi điện tử hoặc nộp các đồ dùng học tập cho Minh. Bạn nào có khuyết điểm chỉ cần nộp cho Minh một món quà nhỏ là Minh sẵn sàng bỏ qua khuyết điểm cho.

***Câu hỏi :***

*1/ Em có tán thành những việc làm của Minh và của một số bạn trong lớp* *Minh không? Vì sao?*

*2/ Các bạn trong lớp Minh nên làm gì để ngăn chặn việc làm đó?*

 *3/ Theo em, chúng ta nên sử dụng quyền dân chủ như thế nào để loại trừ* *những việc làm tương tự, xây dựng tập thể vững mạnh?*

- HS tìm hiểu tình huống, suy nghĩ, phát biểu ý kiến trao đổi.

***Kết luận:***

1/ Không tán thành việc làm của Minh cũng như của một số bạn trong lớp Minh, vì việc làm của Minh là sai trái, thể hiện sự lạm dụng quyền lớp trưởng để vụ lợi cá nhân. Một số bạn làm theo yêu cầu của Minh cũng là sai vì đã không biết thực hiện quyền dân chủ của mình và như vậy sẽ làm cho Minh ngày càng lún sâu vào sai lầm.

2/ Những bạn bị Minh bắt nạt cần tỏ thái độ phản đối, không làm theo yêu cầu của Minh. Tập thể lớp cần góp ý cho Minh sửa chữa, có thể báo cáo với GV chủ nhiệm để có biện pháp giúp đỡ Minh.

 3/ Chúng ta cần sử dụng quyền dân chủ của mình để tham gia xây dựng tập thể, đóng góp cho xã hội nhưng phải tôn trọng kỉ luật, tuân theo pháp luật và tôn trọng quyền dân chủ của người khác.

**\* Hoạt động tiếp nối**

- GV khuyến khích HS tiếp tục tìm trong thực tế những biểu hiện dân chủ và những biểu hiện thiếu dân chủ qua quan sát thực tế và qua sách báo, các phương tiện thông tin khác.

- Yêu cầu HS suy nghĩ xem bản thân phải làm gì để góp phần thực hiện nếp sống dân chủ, trước hết là trong tập thể và thực hiện những điều đó.

- HS đề xuất tập thể lớp cần làm gì để xây dựng nếp sống dân chủ.

**------------------------------------**

**Lớp 12**

 **Bài 2**

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

I- **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.

- Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

**2. Về kĩ năng**

Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi

**3. Về thái độ**

Có thái độ tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.

**II- PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Thuyết trình;

- Đàm thoại;

- Thảo luận nhóm/lớp;

- Kĩ thuật khăn trải bàn;

- Đàm thoại, thuyết trình;

- Phân tích xử lí tình huống.

**III- PHƯƠNG TIỆN** **DẠY HỌC**

- Sách giáo khoa và sách giáo viên GDCD lớp 12;

- Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính, kéo;

- Tranh ảnh hoặc băng hình về vấn đề thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và xử lí vi phạm pháp luật ở nước ta;

- Máy chiếu (nếu có).

**IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Bài này có 2 mục, nội dungtích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng được thực hiện ở mục 2 “*Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí”.*

Mở đầu tiết học, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh suy nghĩ trả lời: Khi cá nhân có hành vi làm trái quy định của pháp luật thì những hành vi đó được gọi là gì và chủ thể hành vi có phải chịu trách nhiệm gì không?

Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và chốt lại: Khi cá nhân có hành vi làm trái quy định của pháp luật, không tuân thủ pháp luật thì những hành vi đó được gọi là vi phạm pháp luật và người vi phạm phải chịu trách nhỉệm pháp lí.

Để hiểu rõ hơn vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí là gì chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung mục 2 của bài.

**\* Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm tìm hiểu thế nào là vi phạm pháp luật*. (Hoạt động tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng)*

***- Mục tiêu:*** HS hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật.

***- Cách tiến hành:***

+ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống trong SGK trang 19 mục 2 “Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí” và trả lời các câu hỏi sau:

*1/ Lí do bố bạn A đưa ra có xác đáng không? Vì sao?*

*2/ Hành vi của hai bố con bạn A có phải là vi phạm pháp luật không, có phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình không, vì sao?*

*3/ Cảnh sát giao thông phạt cả hai bố con bạn A có đúng không ? vì sao?*

*4/ Để nhận biết vi phạm pháp luật cần dựa trên những dấu hiệu cơ bản nào?*

*5/ Vi phạm pháp luật là gì?*

- Các nhóm thảo luận, áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn, ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn và trưng bày xung quanh tường lớp học.

- Các nhóm lần lượt lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

***Kết luận:***

- GV chốt đáp án cho từng câu hỏi:

1/ Lí do bố bạn A đưa ra là không xác đáng, vì:

- Dù vô tình, nhưng hai bố con bạn A đã lái xe máy đi ngược đường một chiều, làm trái quy định của pháp luật.

- Bạn A chưa đến tuổi được phép tự lái xe môtô.

- Bạn A đã 16 tuổi đã phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật của mình.

2/ Hành vi của hai bố con bạn A là vi phạm pháp luật, vì:

- Đây là hành vi trái pháp luật, trái với Luật Giao thông đường bộ.

- Hai bố con bạn A đều có năng lực trách nhiệm pháp lí.

- Hành vi của bố con bạn A là có lỗi (bạn A biết mình chưa đến tuổi đã điều khiển xe môtô, hai bố con bạn A biết mình không được phép đi ngược đường một chiều nhưng cẫn cứ đi).

3/ Cảnh sát giao thông xử phạt hai bố con bạn A là hoàn toàn đúng, vì:

- Hành vi của hai bố con bạn A là vi phạm pháp luật.

- Để buộc bố con bạn A chấm dứt hành vi trái pháp luật, để họ hiểu và không tái phạm, đồng thời giáo dục, răn đe những người khác không mắc phải những lỗi tương tự.

4/ Những dấu hỉệu cơ bản của vi phạm pháp luật:

- Thứ nhất: là hành vi trái pháp luật. Những hành vi trái pháp luật được biểu hiện như sau:

+ Làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

+ Không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.

+ Xâm phạm, gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

- Thứ 2: Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

+ Năng lực trách nhiệm pháp lí:

Đạt đến độ tuổi theo quy đinh của pháp luật.

Có thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.

Tự quyết định cách xử sự của mình.

- Thứ 3: Người có hành vi trái pháp luật có lỗi.

 Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt. Lỗi được thể hiện dưới hai hình thức: lỗi cố ý và lỗi vô ý.

 ***Kết luận:*** Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

***\* GV tổ chức thảo luận lớp để tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng:***

- GV nêu tình huống :

*Sau khi học bài về vi phạm pháp luật, một số bạn ngồi ôn lại bài và nói chuyện với nhau. Bạn Nam kể:*

*Hôm trước đi học về tớ thấy ở ngã tư gần trường mình một chị đi xe máy vượt đèn đỏ bị chú cảnh sát giao thông giữ lại. Chị ấy dúi vào tay chú cảnh sát tờ 200 nghìn và được chú cảnh sát cho đi. Chị ấy chắc chắn là vi phạm pháp luật rồi nhưng sao lại không bị xử lý nhỉ, mà còn chú công an kia nữa, chú ấy nhận tiền như vậy có phải là vi phạm pháp luật không?*

*Một số bạn có ý kiến như sau:*

*- Bạn Hòa: chú công an không vi phạm pháp luật vì chị đưa 200 nghìn coi như đã mất tiền để nộp phạt rồi.*

*- Bạn Trang: Hành vi nhận tiến của chú công an là vi phạm pháp luật vì chú ấy nhận tiền để không lập biên bản xử lý vi phạm chị kia, như vậy là nhận hối lộ, là vi phạm pháp luật.*

*Em đồng ý với ý kiến của bạn Hòa hay bạn Trang, giải thích vì sao?*

- HS suy nghĩ, xung phong phát biểu ý kiến trao đổi, tranh luận.

- GV giải thích: Ý kiến của bạn Trang là hoàn toàn đúng đắn, hành vi của người công an kia là vi phạm pháp luật, cụ thể đây là hành vi tham nhũng, đã được quy định tại Điều 3 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Người công an này đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi, nhận tiền không xử lý sai phạm.

GV giới thiệu cho HS về Luật Phòng, chống tham nhũng (phần Phụ lục)/

- GV đưa tiếp các câu hỏi để học sinh trao đổi:

+ Nguyên nhân nào khiến con người có hành vi tham nhũng?

+ Theo các em, những hành vi tham nhũng có tác hại gì đối với con người và xã hội?

- GV chốt lại sau khi HS trả lời, trao đổi:

 + Nguyên nhân khiến con người có hành vi tham nhũng là do không tự chủ, không kiềm chế được lòng tham bất chính, thiếu ý thức rèn luyện đạo đức, coi thường pháp luật, đáng bị lên án.

+ Người có hành vi tham nhũng bị xã hội lên án, bị pháp luật xử lí, mất hết nhân phẩm, danh dự, tương lai. Hành vi đó làm mất tính nghiêm minh của pháp luật, mất lòng tin của nhân dân vào cán bộ nhà nước và gây ra những tiêu cực trong xã hội.

**\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung trách nhiệm pháp lí.

- **Mục tiêu:**HS hiểu được thế nào là trách nhiệm pháp lí.

- **Cách tiến hành:**

+ GV yêu cầu HS đọc SGK (phần b) mục 2) và nêu các thắc mắc.

+ GV giải thích và lấy ví dụ làm rõ thuật ngữ trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật.

+ GV yêu cầu HS lấy ví dụ về những hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm mà chủ thể đó phải gánh chịu về hành vi mình gây ra.

Ví dụ:

+ Đi xe đạp dàn hàng ngang từ 3 xe trở lên.

+ Điều khiển xe đạp lạng lách, đánh võng, đuổi nhau trên đường thì bị phạt tiền 100.000đ đến 200.000 đ.

 + Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.

 + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhận hối lộ từ 2.000.000đ trở lên để làm hoặc không làm một việc có lợi cho người đưa hối lộ sẽ bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- GV tiếp tục lần lượt đưa ra các câu hỏi để HS trả lời:

*1/ Hành vi của bố con bạn A đã xâm phạm đến quan hệ xã hội nào mà pháp luật bảo vệ?*

*2/ Hành vi đó có gây ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, của xã hội không? Vì sao?*

*3/ Họ phải chịu trách nhiệm trước ai?*

*4/ Em hiểu thế nào là trách nhiệm pháp lí?*

**Kết luận:**GV nhận xét phần trả lời của học sinh và chốt lại:

1/ Hành vi của bố con bạn A xâm phạm đến quan hệ xã hội là trật tự, an toàn giao thông.

2/ Hành vi đó có thể gây nguy hại cho tính mạng, tài sản và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông của mọi người.

3/ Họ phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước mà người cảnh sát giao thông là đại diện.

4. Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

**\* Hoạt động 3:** Thảo luận nhóm đôi tìm hiểu các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- **Mục tiêu:**HS phân biệt được các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí tương ứng

- **Cách tiến hành:**

+ GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS làm việc theo yêu cầu: Thảo luận nhóm đôi, ghi những nội dung cơ bản của các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí tương ứng theo mẫu phiếu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Vi phạm pháp luật** | **Trách nhiệm pháp lí tương ứng** |
| Hình sự |  |  |
| Hành chính |  |  |
| Dân sự |  |  |
| Kỉ luật |  |  |

+ Cá nhân HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu của phiếu học tập.

+ Thảo luận nhóm đôi để hoàn thiện phiếu học tập.

+ GV yêu cầu đại diện từng nhóm đôi học sinh (4 nhóm) trình bày phần làm việc của mình (có thể viết lên khổ giấy A0 đã được in theo mẫu trên, hoặc đọc trước lớp), cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.

***Kết luận:*** GV nhận xét phần trình bày của HS và chốt lại:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Vi phạm pháp luật** | **Trách nhiệm pháp lí tương ứng** |
| Hình sự | *Vi phạm hình sự*Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự | *Trách nhiệm hình sự*Người phạm tội phải chấp hành hình phạt theo quyết định của Toà án. |
| Hành chính | *Vi phạm hành chính*Là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước. | *Trách nhiệm hành chính*Người có hành vi vi phạm hành chính (cá nhân, tổ chức, cơ quan) phải chịu trách nhiệm hành chính, như: bị phạt tiền, phạt cảnh cáo, khôi phục lại tình trạng ban đầu, thu giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm, …. |
| Dân sự | *Vi phạm dân sự*Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ tài sản (quan hệ sở hữu, quan hệ hợp đồng ...), và quan hệ nhân thân. | *Trách nhiệm dân sự*Người có hành vi vi phạm dân sự phải chịu trách nhiệm dân sự, như: bồi thường thiệt hại về vật chất và đôi khi còn có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần. |
| Kỉ luật | *Vi phạm kỉ luật*Là hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kỉ luật lao động và công vụ nhà nước.. do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ. | *Trách nhiệm kỉ luật*Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỉ luật phải chịu trách nhiệm kỉ luật với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, chuyển công tác khác, buộc thôi việc, …. |

**\* Luyện tập, củng cố**

1. Những hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật? (hãy đánh dấu (X) vào cột tương ứng). *Trong đó, hành vi nào là hành vi tham nhũng?*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hành vi** | **Hành vi vi phạm pháp luật** |
| a. Sử dụng tài liệu trong kỳ thi học kì |  |
| b. Đánh nhau gây thương tích |  |
| c. Nhận tiền để cho học viên thi đỗ |  |
| d. Vứt rác bữa bãi trong lớp học |  |
| e. Trộm cắp tài sản công dân |  |
| g. Tham ô tài sản, nhận hối lộ. |  |
| h. Buông hai tay khi điều khiển xe đạp |  |
| i. Mượn sách, vở của bạn nhưng không trả lại |  |
| k. Nhận tiền khi giải quyết thủ tục hành chính  |  |

***\* Đáp án*** : Các hành vi vi phạm pháp luật: b, c, e, g, h, k

  *Các hành vi tham nhũng: c, g, k*

2. Các hành vi vi phạm pháp luật dưới đây thuộc các loại vi phạm pháp luật nào và phải chịu trách nhiệm pháp lí nào? (hãy điền vào ô tương ứng). *Hãy cho biết hành vi nào là hành vi tham nhũng?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Vi phạm pháp luật | Trách nhiệm pháp lí |
| a. Trốn thuế với số tiền là 5 triệu đồng |  |  |
| b. Lợi dụng quyền hạn để nhận 3 triệu đồng của người khác và làm ngơ cho sai phạm của người đó.  |  |  |
| c. Vu khống người khác gây hậu quả nghiêm trọng |  |  |
| d. Vi phạm hợp đồng kinh tế |  |  |
| e. Kiểm lâm nhận 20 triệu đồng của lâm tặc và cho họ mang gỗ ra khỏi rừng.  |  |  |
| g. Uống rượu say, gây gổ nơi làm việc |  |  |
| h. Tụ tập, đánh nhau gây mất trật tự nơi công cộng |  |  |
| i. Bắt giữ người trái pháp luật |  |  |
| k. Thủ quỹ chiếm đoạt 10 triệu đồng của cơ quan.  |  |  |
| l. Gây thiệt hại cho tài sản của người khác |  |  |

***\* Đáp án:***

- Vi phạm pháp luật hình sự và chịu trách nhiệm hình sự: b, c, e, i, k

- Vi phạm pháp luật hành chính và chịu trách nhiệm hành chính: a, h

- Vi phạm pháp luật dân sự và chịu trách nhiệm dân sự: d, l

- Vi phạm kỉ luật và chịu trách nhiệm kỉ luật: g

*- Hành vi tham nhũng: b, e, k*

**\* Hoạt động tiếp nối**

- GV hướng dẫn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- Khuyến khích HS thu thập những thông tin về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; *tìm hiểu về những vụ án tham nhũng và xử lí của pháp luật; các hoạt động phòng, chống tham nhũng của Nhà nước và nhân dân ta.*

- HS suy nghĩ sau bài học này bản thân rút ra được bài học gì.

III/ **TƯ LIỆU THAM KHẢO**

**1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005** (sửa đổi, bổ sung năm 2012)

**Điều 1. *Phạm vi điều chỉnh***

2. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

3. Người có chức vụ, quyền hạn bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức;

b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;

d) Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

**Điều 2. *Giải thích từ ngữ***

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản tham nhũng* là tài sản có được từ hành vi tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng.

2. *Công khai* là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị công bố, cung cấp thông tin chính thức về văn bản, hoạt động hoặc về nội dung nhất định.

3. *Minh bạch tài sản, thu nhập* là việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và khi cần thiết được xác minh, kết luận.

4. *Nhũng nhiễu* là hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

5. *Vụ lợi* là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng.

6. *Cơ quan, tổ chức, đơn vị* bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

**Điều 3. *Các hành vi tham nhũng***

1. Tham ô tài sản.

2. Nhận hối lộ.

3. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

5. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.

7. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

8. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.

10. Nhũng nhiễu vì vụ lợi.

11. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

12. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

**Điều 5. *Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn***

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

b) Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng;

d) Chủ động phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng; kịp thời cung

cấp thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Chỉ đạo việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Gương mẫu, liêm khiết; định kỳ kiểm điểm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Chịu trách nhiệm khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3. Người có chức vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, công vụ đúng quy định của pháp luật;

b) Gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

c) Kê khai tài sản theo quy định của Luật này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc kê khai đó.

**Điều 6. *Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng***

Công dân có quyền phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.

**Điều 10. *Các hành vi bị nghiêm cấm***

1. Các hành vi quy định tại Điều 3 của Luật này.

2. Đe doạ, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

3. Lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

**Điều 12. *Hình thức công khai***

1. Hình thức công khai bao gồm:

a) Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

d) Phát hành ấn phẩm;

đ) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Đưa lên trang thông tin điện tử;

g) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Trong trường hợp pháp luật không có quy định về hình thức công khai, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện một hoặc một số hình thức công khai quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này. Ngoài ra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể lựa chọn thêm hình thức công khai quy định tại điểm a, điểm g khoản 1 Điều này.

**Điều 14. *Công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng***

1. Trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, phải công khai, minh bạch các nội dung sau đây:

a) Báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi, báo cáo đánh giá tác động kinh tế - xã hội; các mục tiêu, dự kiến kết quả, các nhóm hoạt động chính và đối tượng thụ hưởng trong quá trình lập dự án;

b) Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện dự án;

c) Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện dự án, báo cáo đánh giá thực hiện dự án và báo cáo kết thúc dự án.

2. Dự án quy hoạch đầu tư xây dựng phải được lấy ý kiến của nhân dân địa phương nơi quy hoạch về nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và sau khi được phê duyệt phải được công khai về các nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

3. Dự án đầu tư xây dựng từ ngân sách địa phương phải được Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

4. Dự án đầu tư xây dựng sau khi được quyết định, phê duyệt phải được công khai về nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này để nhân dân giám sát.

**Điều 16. *Công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân***

1. Việc huy động các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng công trình, lập quỹ trong phạm vi địa phương phải lấy ý kiến nhân dân và được Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Việc huy động, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân quy định tại khoản 1 Điều này phải được công khai để nhân dân giám sát và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai bao gồm mục đích huy động, mức đóng góp, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Công trình cơ sở hạ tầng tại xã, phường, thị trấn sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân phải công khai các nội dung sau đây:

a) Nội dung phải công khai quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Dự toán cho từng công trình theo kế hoạch đầu tư được duyệt;

c) Nguồn vốn đầu tư cho từng công trình;

d) Kết quả đã huy động của từng đối tượng cụ thể, thời gian huy động;

đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Tiến độ thi công và kết quả nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình và quyết toán công trình.

5. Việc huy động, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân vì mục đích từ thiện, nhân đạo được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**Điều 17. *Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ***

Việc quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Luật này. Đối với các khoản viện trợ phi chính phủ phải được công khai cho các đối tượng thụ hưởng biết.

**Điều 18. *Công khai, minh bạch trong quản lý doanh nghiệp nhà nước***

1. Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm công khai các nội dung sau đây:

a) Vốn và tài sản của Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

b) Vốn và tài sản của doanh nghiệp đầu tư vào công ty con, công ty liên kết;

c) Các khoản đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính;

d) Vốn vay ưu đãi;

đ) Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán;

e) Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp;

g) Việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý;

h) Họ, tên, nhiệm vụ, lương và các khoản thu nhập khác của người trong Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

2. Hằng năm, doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập phải báo cáo bằng văn bản các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với Bộ Tài chính, bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kinh doanh chính và Thanh tra Chính phủ.

Hằng năm, doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng thành lập phải báo cáo bằng văn bản các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với Bộ Tài chính, bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, Thanh tra Chính phủ và Thanh tra bộ chủ quản.

Hằng năm, doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập phải báo cáo bằng văn bản các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với Sở tài chính, sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kinh doanh chính và Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 23. *Công khai, minh bạch trong lĩnh vực giáo dục***

1. Việc tuyển sinh, thi, kiểm tra, cấp văn bằng, chứng chỉ phải được công khai.

2. Cơ quan quản lý giáo dục phải công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nguồn lực tài chính cho hoạt động giáo dục; khoản hỗ trợ, các khoản đầu tư cho giáo dục và khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục công lập phải công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; việc thu, quản lý, sử dụng học phí, lệ phí tuyển sinh, các khoản thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, khoản hỗ trợ, đầu tư cho giáo dục và khoản thu, chi tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. *Công khai, minh bạch trong lĩnh vực y tế***

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho các cơ sở hành nghề y, dược phải được công khai.

2. Cơ quan quản lý y tế, cơ sở khám, chữa bệnh có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước phải công khai việc thu, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, giá thuốc, việc thu, quản lý, sử dụng các loại phí liên quan đến việc khám, chữa bệnh và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 25. *Công khai, minh bạch trong lĩnh vực khoa học - công nghệ***

1. Việc xét, tuyển chọn, giao trực tiếp, tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ phải được tiến hành công khai.

2. Cơ quan quản lý khoa học - công nghệ, đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ phải công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, các khoản hỗ trợ, viện trợ, đầu tư, các khoản thu từ hoạt động khoa học- công nghệ.

**Điều 26. *Công khai, minh bạch trong lĩnh vực thể dục, thể thao***

Cơ quan quản lý thể dục, thể thao, Uỷ ban Ô-lim-pích Việt Nam, các liên đoàn thể thao, cơ sở thể dục, thể thao có trách nhiệm công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, các khoản thu từ hoạt động và dịch vụ thể dục, thể thao, khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động thể dục, thể thao.

**Điều 26a. *Công khai, minh bạch trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông***

Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông, phải công khai, minh bạch các nội dung sau đây:

1. Việc lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch về văn hóa, thông tin, truyền thông;

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông.

**Điều 26d. *Công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách dân tộc***

Trong việc thực hiện chính sách dân tộc, phải công khai, minh bạch các nội dung sau đây:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng thụ hưởng, mức thụ hưởng; trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện chính sách dân tộc thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, đặc biệt khó khăn;

2. Việc thực hiện các chương trình, dự án vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, đặc biệt khó khăn;

3. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc.

**Điều 27. *Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước***

1. Hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước phải được tiến hành công khai theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản, quyết định sau đây phải được công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) Quyết định thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra;

b) Quyết định giải quyết khiếu nại;

c) Kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo;

d) Báo cáo kiểm toán; báo cáo thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

**Điều 28. *Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân***

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực nhà, đất, xây dựng, đăng ký kinh doanh, xét duyệt dự án, cấp vốn ngân sách nhà nước, tín dụng, ngân hàng, xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý hộ khẩu, thuế, hải quan, bảo hiểm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải công khai thủ tục hành chính, giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật và đúng yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có quyền đề nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết công việc của mình giải thích rõ những nội dung có liên quan. Khi nhận được đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải kịp thời giải thích công khai.

3. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải thích chưa thoả đáng hoặc cố tình gây khó khăn, phiền hà thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có quyền kiến nghị lên cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

**Điều 33. *Công khai báo cáo hằng năm về phòng, chống tham nhũng***

1. Hằng năm, Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước; Uỷ ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

2. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng phải được công khai.

**Điều 69. *Xử lý đối với người có hành vi tham nhũng***

Người có hành vi tham nhũng thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự; trong trường hợp bị kết án về hành vi tham nhũng và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì phải bị buộc thôi việc; đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

**2. Bộ Luật Hình sự năm 1999** (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

**Điều 278. *Tội tham ô tài sản*** (trích)

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

c) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

………………………………………………

**Điều 279. *Tội nhận hối lộ***

1.Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

c) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

\* Tham khảo tài liệu GIAO DỤC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tác giả: TS. Nguyễn Xuân Trường.  **Hà Nội, tháng 11 - 2013**

**\* Chú ý: Giáo viên bộ môn căn cứ nội dung trên để lồng ghép vào bài dạy phù hợp.**

**----------------------------------------------**

TRƯỜNG THPT **................** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

  **TỔ SỬ - ĐỊA - GDCD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TẠI TRƯỜNG THPT ................ CỦA TÔ SỬ - ĐỊA- GDCD NĂM HỌC 2020 - 2021**

 Thời gian: 9h30' ngày 4 tháng 9 năm 2020

 Địa điểm: Trường THPT **................**

 Thành phần tham dự: Toàn thể GV tổ Sử - Địa - GDCD

 Chủ tọa: Tổ trưởng CM

 Thư ký: ................

 Nội dung cuộc họp: Triển khai kế hoạch tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong môn giáo dục công dân tại trường trung học phổ thông ................ năm học 2020 - 2021.

 Diễn biến cuộc họp:

 - Tổ trưởng báo cáo Tổng kết công tác tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong môn giáo dục công dân tại trường trung học phổ thông năm học 2020-2021 và triển khai kế hoạch thực hiện tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng trong môn giáo dục công dân tại trường trung học phổ thông năm học 2020 - 2021.

 - Ý kiến của các giáo viên tham dự họp: Nhất trí với kế hoạch do tổ trưởng soạn thảo.

 Buổi họp kết thúc lúc 10h30 cùng ngày.

 Thư ký Chủ tọa

 ................ ................